TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2026/QĐST-HNGĐ	

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 67/2025/TLST-VDS ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Minh N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện G, tỉnh B (nay là xã L, tỉnh V).

- Bà Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện G, tỉnh B (nay là xã L, tỉnh V).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Cẩm G kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh B (nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh V) nên quan hệ hôn nhân của ông N và bà G là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, ông bà đã sống ly thân và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Cẩm G có 01 con chung tên Trần Kiến V, sinh ngày 29/10/2016 đang sống chung với bà G. Quá trình nuôi dưỡng, bà G đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Con chung có nguyện vọng được sống chung với bà G, mặt khác, ông N và bà G thỏa thuận, sau khi ông bà ly hôn, bà G sẽ tiếp tục nuôi

con chung, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...". Vì vậy, Tòa án công nhận giao con chung Kiến V cho bà G tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 07/01/2026, đây là sự tự nguyện của ông N nên cần ghi nhận.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở". Do đó, ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Cẩm G khai tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Cẩm G khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về lệ phí Toà án: Ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Cẩm G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Cẩm G có 01 con chung tên Trần Kiến V, sinh ngày 29/10/2016. Bà G được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, ông N tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung đủ.
18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 07/01/2026.

Ông Trần Minh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Cẩm G khai tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Cẩm G khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án:

Ông Trần Minh N, bà Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông N, bà G đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012959 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông N, bà G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Ủy ban nhân dân xã P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Minh Thơ